TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 132 /2018/DS-ST
Ngày: 12/6/2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thanh Nhàn**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Nguyễn Văn Y;**
2. **Bà Đặng Thụy Thùy Nga;**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* **Ông Nguyễn Thành Phục -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Đỗ Huỳnh Thanh Tân** - Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 14/2018/TB-TLVA ngày 10 tháng 01 năm 2018 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18 /2018/QĐST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn**: **Ngân hàng N**

Địa chỉ: Số 2, Đường L, Quận B, TP. HN**.**

Đại diện theo pháp luật: Ông **Trịnh Ngọc K** – Chủ tịch HĐTV.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Lê Văn V** - Giám đốc **Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, tỉnh TG** (theo văn bản ủy quyền số 510/QĐ-HĐTV-PC ngày 19/6/2014).

Người được ủy quyền lại: Ông **Nguyễn Hùng D** Chức vụ: Phó giám đốc Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, tỉnh TG. (theo văn bản ủy quyền số 10/GUQ ngày 12/06/2018).

- **Bị đơn**: **Trần Thị Hồng C** sinh năm 1972**;** Địa chỉ: ấp KP, xã TH, huyện CT, tỉnh TG .

- **<u>Người có QLNVLQ</u>**: **Bùi Quang M** sinh năm 1970; Địa chỉ: ấp KP, xã TH, huyện CT, tỉnh TG .

(Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa; Bị đơn và Người có QLNVLQ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 20 tháng 12 năm 2017 và quá trình tố tụng, Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Hùng D trình bày:**

Ngày 28/7/2015, Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, tỉnh TG có ký hợp đồng số C280715 cho bà Trần Thị Hồng C vay số tiền 170.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7%/ năm (mức lãi suất vay thay đổi theo thông báo điều chỉnh lãi suất cho vay từng thời kỳ), lãi suất nợ quá hạn 150% lãi suất trong hạn, mục đích vay chăm sóc vườn cây và chăn nuôi, thời hạn vay 12 tháng. Thời hạn trả cuối cùng là 28/7/2016.

Để đảm bảo cho hợp đồng vay nói trên, ngày 28/7/2015 ông Bùi Quang M và bà Trần Thị Hồng C ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C280715, tài sản thế chấp gồm:

- Thửa đất số 802 tờ bản đồ số 4, diện tích 1.200m^2, đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM514064 vào sổ cấp giấy số H01725 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 11/5/2009 cho ông Bùi Quang M đứng tên;

- Thửa đất số 803 tờ bản đồ số 4, diện tích 888m^2, đất trồng lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 514180 vào sổ cấp giấy số H01696 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 03/4/2009 cho ông Bùi Quang M đứng tên;

Nghĩa vụ được đảm bảo là các nghĩa vụ phải thanh toán của bà Trần Thị Hồng C cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số C280715 ngày 28/7/2015;

Đến hạn thanh toán của hợp đồng, bà Trần Thị Hồng C không trả vốn và lãi. Ngân hàng có gởi giấy báo nợ quá hạn và thông báo chuyển nợ quá hạn cho bà Trần Thị Hồng C. Ngày 26/4/2017, bà Trần Thị Hồng C có ký cam kết sẽ trả hết số tiền vốn và lãi cho Ngân hàng chậm nhất vào ngày 07/5/2017 nhưng bà Cúc không thực hiện.

Nay Ngân hàng N khởi kiện yêu cầu bà Trần Thị Hồng C phải trả cho Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, tỉnh TG số tiền 170.00.000 đồng vốn vay, tiền lãi trong hạn là 34.642.222đồng và quá hạn là 11.305.000đồng trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số C280715 ngày 28/7/2015 kể từ ngày vi phạm hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử (hết ngày 12/6/2018) và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày bà Trần Thị Hồng C thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án hiệu lực pháp luật mà Trần Thị Hồng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi thì ông M và bà C phải giao toàn bộ tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ. Nếu không giao, Ngân hàng có quyền yêu

cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

* Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thụ lý vụ án nói rỏ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N và chứng cứ do ngân hàng cung cấp cho bị đơn Trần Thị Hồng C và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Quang M nhưng bà Trần Thị Hồng C và ông Bùi Quang M không có tự khai trình bày ý kiến gì. Tòa án Thông báo cho bà Cúc và ông Minh giao nộp bổ sung chứng cứ chứng minh đã thanh toán nợ hay chưa nhưng bà Cúc, ông Minh không giao nộp. Tòa án Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, triệu tập bà Trần Thị Hồng C và ông Bùi Quang M hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà C và ông M không đến Tòa án tham gia phiên họp và hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được. Tòa án tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bà Trần Thị Hồng C và ông Bùi Quang M vẫn cố tình vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về nội dụng vụ án: Căn cứ vào quy định điều 471, 474 BLDS năm 2005 đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N. Buộc bà Trần Thị Hồng C trả cho Ngân hàng N 170.000.000đồng vốn gốc, 45.947.222đồng tiền lãi và tiền lãi phát sinh kể từ ngày Tòa án xét xử cho đến ngày bà Cúc thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng, thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật. Nếu bà Cúc không thực hiện thì phải giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ, nếu không giao Ngân hàng có quyền yêu cầu Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư Ký, HĐXX, các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng thủ tục tố tụng. Viện kiểm sát không có kiến nghị bổ sung thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định vụ án như sau:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:*** Xét bị đơn bà Trần Thị Hồng C và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Bùi Quang M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt mà không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và Điều 228 BLTTDS.

[2] - ***Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay đến hạn chưa thanh toán theo thỏa thuận của hợp đồng vay tài sản. HĐXX xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là hợp đồng dân sự vay tài sản.

[3]- ***Về nội dung yêu cầu:***

Xét việc giao kết hợp đồng tín dụng vay tài sản số C280715 ngày 28/7/2015, Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, tỉnh TG cho bà Trần Thị Hồng C vay số tiền 170.000.000 đồng có xác lập hợp đồng bằng văn bản được đại diện Ngân hàng và bà Trần Thị Hồng C ký kết có chữ ký của bà Cúc và đóng dấu của Ngân hàng. Song song với hợp đồng tín dụng, bà Trần Thị Hồng C và ông Bùi Quang M còn ký hợp đồng thế chấp tài sản có công chứng tại Văn Phòng công chứng Ấp Bắc, tỉnh Tiền Giang và đăng ký thế chấp theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nói rỏ yêu cầu khởi kiện và chứng cứ kèm theo cho bà Cúc, ông Minh nhưng bà Cúc và ông Minh không có ý kiến phản đối. Do vậy, Căn cứ Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xác định hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng N với bà Trần Thị Hồng C là có thật.

[4] Xét Ngân hàng N yêu cầu bà Trần Thị Hồng C phải trả số tiền vốn gốc còn nợ chưa thanh toán là 170.000.000đồng. Xét thấy nội dung hợp đồng tín dụng số C280715 ngày 28/7/2015 có ghi rỏ số tiền vay, lãi suất vay, mục đích vay, thời hạn trả nợ, quyền và nghĩa vụ của các bên và tài sản bảo đảm vốn vay là hoàn toàn tự nguyện, thể hiện qua việc bà Trần Thị Hồng C đồng ý ký tên vào hợp đồng (bút lục 23-24). Tuy nhiên, bà Cúc không thực hiện trả nợ theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày đến hạn trả nợ (28/7/2016) là vi phạm thỏa thuận tại Điều 8 của hợp đồng tín dụng về quyền và nghĩa vụ của bên vay. Ngân hàng có tạo điều kiện cho bà Cúc thực hiện nghĩa vụ nhưng bà có cam kết sẽ trả nợ chậm nhất đến ngày 07/5/2017 mà không thực hiện (Tờ cam kết bút lục 16). Căn cứ Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng N.

[5] Xét yêu cầu tính lãi trong hạn và quá hạn: Ngân hàng N yêu cầu bà Trần Thị Hồng C phải thanh toán số tiền lãi phát sinh từ ngày vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng cụ thể là : 45.947.222đồng (theo bảng kê tiền lãi ngày 12/6/2018) và kể từ ngày Tòa án xét xử, bà Trần Thị Hồng C phải tiếp tục chịu lãi theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số C280715 ngày 28/7/2015 cho đến khi bà Cúc trả hết số nợ cho Ngân hàng N. Xét thấy số tiền lãi Ngân hàng yêu cầu được tính căn cứ theo mức lãi suất hai bên đã tự nguyện thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số C280715 ngày

28/7/2015 là phù hợp quy định khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, HĐXX chấp nhận yêu cầu.

[6] Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp: Xét hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số C280715ngày 28/7/2015 (bút lục số 05-09), bà Trần Thị Hồng C và ông Bùi Quang M đã ký với Ngân hàng N Chi nhánh huyện CT, Tiền Giang để đảm bảo cho các nghĩa vụ phải thanh toán của bà Cúc đối với Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng số C280715 ngày 28/7/2015. Xét thấy, hợp đồng thế chấp được hai bên ký kết hoàn toàn tự nguyện, nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được công chứng hợp pháp tại Văn Phòng công chứng Ấp Bắc tỉnh Tiền Giang và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp thuộc quyền sử dụng của ông Bùi Quang M. Ông Minh đã tự nguyện thỏa thuận ký hợp đồng thế chấp để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ cho bà Trần Thị Hồng C nên phát sinh hiệu lực. Căn cứ Điều 355 Bộ luật dân sự năm 2005, HĐXX chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng nếu bà Trần Thị Hồng C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn và lãi thì phải giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng N xử lý để thu hồi nợ. Trường hợp ông Bùi Quang M và bà Trần Thị Hồng C không giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng thì Ngân hàng yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng N là phù hợp với quy định pháp luật như đã phân tích trên nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị đơn có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 26, Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 355, 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí;

<u>Xử:</u>

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Trần Thị Hồng C phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 170.000.000đồng vốn vay và 45.947.222đồng tiền lãi (tính đến ngày 12/6/2018), tổng

cộng là 215.947.222đồng (hai trăm mười lăm triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn hai trăm hai mươi hai đồng), thời hạn trả ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 13/6/2018, bà Trần Thị Hồng C phải trả tiếp khoản tiền lãi trên số tiền nợ gốc theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số số C280715ngày 28/7/2015 cho đến khi bà Trần Thị Hồng C trả hết số nợ gốc cho Ngân hàng N.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Trần Thị Hồng C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho Ngân hàng N thì ông Bùi Quang M và bà Trần Thị Hồng C phải giao cho Ngân hàng N tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số C280715 ngày 28/7/2015 xử lý để thu hồi nợ gồm:

- Thửa đất số 802 tờ bản đồ số 4, diện tích 1.200m^2, đất trồng cây lâu năm theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM514064 vào sổ cấp giấy số H01725 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 11/5/2009 cho ông Bùi Quang M đứng tên;

- Thửa đất số 803 tờ bản đồ số 4, diện tích 888m^2, đất trồng lúa theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 514180 vào sổ cấp giấy số H01696 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 03/4/2009 cho ông Bùi Quang M đứng tên;

Trường hợp ông Bùi Quang M và bà Trần Thị Hồng C không giao tài sản thế chấp cho Ngân hàng thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý toàn bộ tài sản thế chấp nêu trên để thanh toán nợ cho Ngân hàng.

Ngân hàng N trả lại cho ông Bùi Quang M giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM514064 vào sổ cấp giấy số H01725 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 11/5/2009 và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AM 514180 vào sổ cấp giấy số H01696 do Ủy ban nhân dân huyện CT cấp ngày 03/4/2009 khi bà Trần Thị Hồng C hoàn thành nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí:

Bà Trần Thị Hồng C phải chịu 10.797.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng N 5.170.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 26799 ngày 05/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND.TG
- VKSND.HCT
- Chi cục THADS.HCT.
- Các Đ/S.
- Lưu

(đã ký)

Nguyễn Thanh Nhàn